

CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI GIAO DỊCH HÀNG HÓA PHÁI SINH - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI VIỆT NAM

PGS. TS. Lý Phương Duyên * - Hoàng Phương Hải Châu**

Cùng với sự phát triển của thị trường chứng khoán phái sinh, thị trường hàng hóa phái sinh được thành lập dựa trên nền tảng các hàng hóa cơ sở với vai trò ban đầu là để bảo hiểm rủi ro cho việc mua bán các sản phẩm hàng hóa tự sản xuất. Tuy nhiên, khi xã hội càng phát triển thì vai trò đầu tư, kinh doanh kiếm lời từ việc giao dịch các hợp đồng phái sinh hàng hóa ngày càng được mở rộng và phát triển hơn. Bên cạnh việc áp dụng thuế đánh vào chứng khoán phái sinh, để đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế cho các đối tượng có phái sinh thu nhập thì một số quốc gia đã áp dụng thuế đánh vào các giao dịch hàng hóa phái sinh. Tuy nhiên, có một số nghiên cứu chỉ ra rằng việc áp dụng thuế giao dịch hàng hóa phái sinh có thể có tác dụng ngược, làm hạn chế sự phát triển của thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh. Vì vậy, nghiên cứu chính sách thuế áp dụng đối với giao dịch hàng hóa phái sinh của các nước có thể là bài học tốt cho các quốc gia có phái sinh các giao dịch hàng hóa phái sinh, trong đó có Việt Nam.

• Từ khóa: Hàng hóa phái sinh, thuế giao dịch hàng hóa phái sinh, chính sách thuế.

The establishment of the derivative commodity market was basically based on commodity instead of security. The key benefits of commodity derivatives market include providing a nationwide platform for discovery of prices and enabling physical market participants to hedge their price risk. However, as the more society develops, the role of making profits from trading commodity derivative contracts is more expanding and developing. In line with tax on derivative securities, government in some countries also applies tax on derivative goods transaction. The aim of imposition of these taxes is to reduce the price volatility, increase tax revenue and ensure the fairness of tax obligations for taxpayers who has both income from derivative commodity and security transactions. However, there are some studies indicate that the impose tax on derivative commodity transactions would increase the cost of capital and reduce market liquidity. This paper makes an attempt to assess the tax policies applied in derivatives commodity transactions of some countries and eager to take good lessons for Viet Nam.

• Keywords: Derivative commodity, Commodity transaction tax, Tax policy.

1. Thị trường phái sinh hàng hóa và giao dịch phái sinh hàng hóa

Có nhiều loại phái sinh khác nhau được dùng để quản lý rủi ro, phòng vệ và tạo đòn bẩy tài chính, đồng thời giao dịch mua bán sản phẩm phái sinh có thể là một kênh đầu tư hiệu quả đối với các nhà đầu tư. Giao dịch phái sinh hàng hóa là giao dịch trong đó khách hàng thực hiện mua, bán một khối lượng hàng hóa tại một mức giá xác định và việc giao nhận hàng được thực hiện tại một thời điểm định trước trong tương lai.

Xã hội càng phát triển thì thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa đóng vai trò ngày càng quan trọng khi thị trường giao dịch hàng hóa truyền thống bị hạn chế về không gian giao dịch và thời gian giao dịch. Mục đích khởi thủy của các đối tượng tham gia thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa là nhằm bảo hiểm rủi ro cho các hàng hóa mà mình sản xuất ra, tuy nhiên, khi xã hội ngày càng phát triển và công nghệ ngày càng hiện đại thì thị trường giao dịch phái sinh hàng hóa còn được xem là một kênh đầu tư hiệu quả và hiện đại bên cạnh các thị trường như thị trường phái sinh chứng khoán và các thị trường phái sinh khác.

Đối tượng tham gia thị trường phái sinh hàng hóa khá phong phú, bao gồm: Các nhà đầu tư sử dụng các sản phẩm phái sinh như một công cụ để tìm kiếm

Ngày nhận bài: 15/6/2022

Ngày gửi phản biện: 16/6/2022

Ngày nhận kết quả phản biện: 26/6/2022

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2022

* Học viện Tài chính - ** Cao học viên Chương trình Chính sách Phát triển Toàn cầu - Erasmus Mundus, EU

lợi nhuận; Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hoặc thu mua, chế biến hàng hóa để phục vụ xuất nhập khẩu và một nhóm đối tượng có xu hướng ngày càng tăng, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi mà các kênh tiếp cận thông tin ngày càng hiện đại và thuận tiện - đó là các các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp muốn mua và bán các sản phẩm do mình sản xuất ra với giá tốt nhất có thể trên thị trường.

Các loại phái sinh hàng hóa được sử dụng phổ biến nhất, đó là:

Hợp đồng tương lai (future contract): là hợp đồng giữa hai bên mua và bán một tài sản, thỏa thuận giá và sẽ giao hàng ở một thời điểm nào đó trong tương lai.

Hợp đồng kỳ hạn (Forward contract) là hợp đồng kết thúc trong một khoảng thời gian nhất định.

Hợp đồng hoán đổi (Commodity swap): thường được sử dụng để trao đổi một loại dòng tiền này với một loại dòng tiền khác.

Hợp đồng quyền chọn (Options contract): là hợp đồng giúp người nắm giữ nó có quyền (không phải nghĩa vụ) thực hiện thỏa thuận mua hoặc bán một tài sản cơ sở đã được xác định vào một thời điểm nhất định trong tương lai.

Các loại tài sản cơ sở được giao dịch trong thị trường phái sinh hàng hóa không phong phú như thị trường hàng hóa truyền thống nhưng cũng có khá nhiều sản phẩm cơ bản, thường phân chia thành hai nhóm: các hàng hóa là sản phẩm nông nghiệp và các hàng hóa phi nông nghiệp - bao gồm hàng hóa là năng lượng, nguyên liệu công nghiệp và kim loại.

2. Thuế giao dịch hàng hóa phái sinh ở một số quốc gia trên thế giới

Mặc dù thị trường hàng hóa phái sinh chưa thực sự phát triển như thị trường chứng khoán nhưng nó ngày càng được mở rộng. Vì vậy, để đảm bảo công bằng giữa các loại thị trường và các nhà đầu tư, các quốc gia có xu hướng đánh thuế vào giao dịch hàng hóa phái sinh. Tuy nhiên, các quốc gia khác nhau có các quy định khác nhau về nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ giao dịch phái sinh hàng hóa.

Thứ nhất: về đối tượng nộp thuế

Ấn Độ: Thuế giao dịch hàng hóa phái sinh (Commodity transaction tax - CTT) đã được đưa ra trong Luật Ngân sách năm 2013 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 7 năm 2013. CTT đánh vào các giao dịch được

thực hiện trên sàn giao dịch hàng hóa. Quan điểm của chính phủ Ấn Độ khi ban hành thuế CTT đối với việc bán hàng hóa phi nông nghiệp trên thị trường kỳ hạn dựa trên ba lý do cơ bản: ngăn chặn đầu cơ quá mức, tăng thu Ngân sách và đối xử với thị trường phái sinh hàng hóa ngang bằng với thị trường chứng khoán. Vì vậy, đối tượng nộp thuế: bao gồm cả người bán và người mua.

Thứ hai: về mức thuế

Ấn Độ:

Bảng 1: Mức thuế giao dịch hàng hóa phái sinh

STT	Giao dịch chịu thuế CTT	Cơ sở đánh thuế	Thuế suất	Người nộp thuế
1	Bán hàng hóa phái sinh (trừ một số nông sản được miễn thuế theo quy định).	Giá của hàng hóa phái sinh được giao dịch	0,01%	Người bán
2	Bán quyền chọn mua hàng hóa phái sinh	Phí bảo hiểm quyền chọn	0,05%	Người bán
3	Bán quyền chọn mua hàng hóa phái sinh khi mà quyền chọn đã được thực hiện	Giá thanh toán	0,0001%	Người mua

(Nguồn: <https://www.mcxindia.com/market-operations/clearing-settlement/commodities-transaction-tax>)

Danh mục hàng hóa nông sản hiện được miễn CTT bao gồm 61 hàng hóa, có thể kể đến một số sản phẩm sau:

Bảng 2: Danh mục hàng hóa nông sản hiện được miễn thuế giao dịch hàng hóa phái sinh

STT	Tên hàng hóa	STT	Tên hàng hóa
1	Hạt hạnh nhân	7	Bông
2	Lúa mạch	8	Gừng
3	Bạch đậu khấu	9	Khoai tây
4	Hạt thầu dầu	10	Hạt lanh
5	Củ nghệ	11	Lạc
6	Cùi dứa	12	Hạt tiêu

(Nguồn: <https://www.mcxindia.com/market-operations/clearing-settlement/commodities-transaction-tax>)

Nhật Bản: vào năm 1987, Nhật Bản bắt đầu áp thuế giao dịch đối với chứng khoán và hàng hóa tương lai từ 0,3% đến 1 phần trăm tổng giá trị của giao dịch. Ban đầu, thuế chiếm 4,2% tổng doanh thu của Nhật Bản vào năm 1988, nhưng đến năm 1993, doanh thu đã giảm 96% do một khối lượng lớn hàng hóa phái sinh được chuyển sang các địa điểm nước ngoài, ít bị đánh thuế hơn. Vì vậy, hiện nay Nhật Bản đã không áp dụng thuế

này nữa vì nhận thấy rằng nó đã làm giảm tính thanh khoản của thị trường mà không làm tăng doanh thu.

Đài Loan: năm 1993, Đài Loan đã áp thuế giao dịch 0,05% đối với giá trị của hợp đồng tương lai hàng hóa. Điều này ảnh hưởng đến Sở giao dịch hàng hóa tương lai Đài Loan (TAIFEX), mất khối lượng giao dịch cho Sở giao dịch Singapore (SGX). Năm 2000, Đài Loan giảm thuế giao dịch xuống 0,025 phần trăm, và năm 2005 tiếp tục giảm xuống 0,01 phần trăm. Khối lượng của TAIFEX sau đó đã tăng từ 31,87 triệu hợp đồng vào năm 2003, lên 92,66 triệu hợp đồng vào năm 2005. Lợi thế cạnh tranh mà SGX có được giảm dần và hoạt động giao dịch chuyển trở lại Đài Loan. Trên thực tế, mặc dù doanh thu của Đài Loan do thuế giao dịch tạo ra đã giảm ngay sau khi giảm thuế, nhưng ba năm sau, sự gia tăng khối lượng đã gây ra doanh thu vượt mức trước đó.

Brazil: năm 2010, Brazil cũng áp thuế 2% đối với tất cả các loại tài sản được giao dịch bằng ngoại tệ. Tuy nhiên, đến tháng 12 năm 2011 thì mức thuế này không còn được áp dụng nữa.

Thứ ba: Cách thức và thủ tục thu nộp CTT

Tại Ấn Độ, CTT được sở giao dịch hàng hóa (The Multi Commodity Exchange of India Limited - MCX) xác định và thu theo hình thức khấu trừ tại nguồn theo cách thức cụ thể như sau:

- CTT được áp dụng cho các giao dịch đối với hợp đồng Tương lai và Hợp đồng quyền chọn theo giá và thuế suất đã nêu trong bảng 1 và sẽ được xác định vào cuối mỗi ngày giao dịch.

- Tất cả các giao dịch sẽ được xác định dựa trên mã khách hàng do Thành viên đặt tại thời điểm nhập/sửa lệnh trên hệ thống giao dịch của MCX và Thành viên có thể sửa đổi bằng cách sử dụng cơ sở sửa đổi mã khách hàng trong thời gian quy định. Đối với các giao dịch độc quyền, mã Thành viên sẽ được coi là mã khách hàng.

- Các thành viên nên lưu ý rằng theo Quy tắc CTT, giá trị của giao dịch hàng hóa chịu thuế sẽ được xác định đối với giao dịch được thực hiện theo một mã khách hàng cụ thể. Do đó, MCX sẽ chỉ tính đến mã khách hàng do Thành viên nhập khi đặt hàng hoặc có thể được sửa đổi trong thời gian quy định. Do đó, các Thành viên bắt buộc phải hết sức thận trọng và cẩn trọng khi nhập mã khách hàng tại thời điểm nhập đơn hàng.

- Đối với mỗi mã khách hàng, tất cả các giao dịch bán trong một ngày giao dịch sẽ được tổng hợp ở cấp độ hợp đồng.

- Để xác định nghĩa vụ CTT, giao dịch hàng hóa chịu thuế sẽ được xác định giá trị theo ma trận định giá quy định như đã mô tả ở trên. Và thuế sẽ được xác định dựa trên cơ sở giá trị này với mức thuế suất tương ứng đã quy định.

- Số thuế phải nộp của mỗi thành viên sẽ là tổng số thuế phải nộp của khách hàng giao dịch thông qua thành viên đó sau khi đã bù trừ với số thuế CTT phải nộp của bản thân thành viên.

Thứ tư: Nộp thuế

Số tiền thuế CTT sẽ được thu từ Thành viên trên cơ sở (T + 1) theo các mốc thời gian quy định đối với khoản tiền được thanh toán hàng ngày từ tài khoản thanh toán của Thành viên thông qua ngân hàng thanh toán bù trừ của họ giống như quy trình hiện được tuân thủ đối với nghĩa vụ thanh toán. Trường hợp không nộp thuế sẽ được coi là không hoàn thành nghĩa vụ và có thể là bằng chứng để xem xét tư cách của các thành viên.

Ngoài ra, Bản ghi hợp đồng được các thành viên phát hành cho khách hàng hàng ngày phải ghi rõ tổng số thuế giao dịch hàng hóa cho các giao dịch được đề cập trong đó. Các thành viên có thể phát hành chi tiết CTT hàng năm (trong vòng một tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính) cho khách hàng của họ, trừ khi khách hàng có yêu cầu khác.

3. Một số bài học rút ra cho Việt Nam

Thị trường phái sinh hàng hóa đã được phép hoạt động để thực hiện hai chức năng rất quan trọng: quản lý rủi ro giá cả hoặc phòng ngừa rủi ro và là một kênh huy động vốn cho nền kinh tế. Tuy nhiên, việc áp dụng CTT có nhiều quan điểm không đồng tình và có nhiều quan điểm cho rằng nên bỏ thuế đánh vào giao dịch hàng hóa phái sinh với 2 lý do cơ bản: Nó gây ra chi phí cao trong việc bảo hiểm rủi ro cho các nhà sản xuất hàng hóa; làm giảm tính cạnh tranh của hàng hóa của trong nước so với các nước khác trên các sàn giao dịch phái sinh do có chi phí giao dịch cao hơn quốc tế. Điều này sẽ đẩy các nhà đầu tư đến các sàn giao dịch quốc tế hoặc khiến họ đi ngầm vào giao dịch bất hợp pháp (giao dịch dabba) nơi các nhà giao dịch giải quyết giao dịch của họ trên trao đổi giá cả mà không phải trả bất kỳ lợi nhuận hoặc thuế nào. Vì vậy, khi xem xét áp dụng CTT cũng cần phải phân tích kỹ những lợi ích và chi phí để việc áp dụng thuế đối với giao dịch hàng hóa phái sinh đạt được kết quả tốt nhất, phù hợp với mục tiêu mong muốn của chính sách thuế này.

Qua phân tích và nghiên cứu việc áp dụng CTT ở một số quốc gia mà đặc biệt là Ấn độ trong thời gian qua, có thể rút ra một số bài học sau đây:

Thứ nhất: Việc đánh thuế đối với các giao dịch hàng hóa phái sinh có thể được cân nhắc xem xét như một cách thức mở rộng cơ sở thuế nhằm tăng thu cho NSNN, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, khi nền kinh tế số phát triển ở một mức độ khá cao và việc tiếp cận của các nhà sản xuất với các nhà xuất nhập khẩu và kinh doanh thương mại ngày một thuận tiện hơn, nhanh chóng hơn.

Thứ hai: Thuế đánh vào giao dịch hàng hóa phái sinh chỉ nên đánh vào các hợp đồng có tài sản cơ sở là các sản phẩm phi nông nghiệp thay cho tất cả các sản phẩm, nhằm tăng tính cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp - vốn là thế mạnh của Việt Nam.

Thứ ba: Thuế đánh vào giao dịch hàng hóa phái sinh nên đánh dựa trên lần phát sinh mà không nên tính theo năm; Thuế suất đánh vào giao dịch hàng hóa phái sinh nên ở mức thấp vì giá trị của hợp đồng giao dịch hàng hóa phái sinh thường rất lớn. Nếu đánh thuế suất cao thì có thể gây ra một khoản chi phí đáng kể cho các nhà đầu tư, các nhà XNK và đặc biệt là các nhà sản xuất.

Pháp luật về thuế ở Việt Nam chưa có quy định cụ thể, chi tiết về thuế đối với các giao dịch mua bán hàng hóa phái sinh. Các nghiên cứu về chính sách thuế, phí, lệ phí đối với các giao dịch hàng hóa phái sinh cũng còn rất hạn chế. Vì vậy, trong tương lai, cần phải có những nghiên cứu cụ thể và chuyên sâu hơn về vấn đề này để nhằm mục tiêu đảm bảo công bằng trong việc kinh doanh các sản phẩm tài sinh, tăng thu cho NSNN đồng thời, cũng phải góp phần minh bạch, mở rộng sự phát triển của thị trường phái sinh hàng hóa trong tương lai.

Tài liệu tham khảo:

Dương Thanh Hải, 2017, Chính sách thuế đối với thị trường chứng khoán phái sinh, Tạp chí Tài chính. (<https://tapchitaichinh.vn/kinh-te-vi-mo/chinh-sach-thue-doi-voi-thi-truong-chung-khoan-phai-sinh-128354.html> - ngày 19/08/2017).

Devajit Mahanta, Analysis of proposed commodity transaction tax on derivative trading in India, IJMIE Tập 2, Số 12 ISSN: 2249-0558

Nilanjan Ghosh and Renita D'Souza, 2021, Investigate the impact of commodity transaction tax on India's Commodity derivative market, Observer Research Foundation.

Schwert, G. William; Seguin, Paul J., 1993, Securities Transaction Taxes: An Overview of Costs, Benefits and Unresolved Questions, Financial Analysts Journal.

Sinha, Pankaj and Mathur, Kritika, 2015, Impact of Commodities Transaction Tax on Indian Commodity Futures, MPRA Paper No. 63677, posted 16 Apr 2015 14:38 UTC.

Chú thích:

Tại Việt Nam, nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch tài chính phái sinh chịu sự điều chỉnh của Luật thuế GTGT và Luật thuế TNDN (trong trường hợp người thực hiện giao dịch là doanh nghiệp) hoặc Luật thuế TNCN (trong trường hợp người thực hiện giao dịch là cá nhân).

Tại Điều 5 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 quy định về các đối tượng không chịu thuế GTGT có quy định: Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

Dịch vụ tài chính phái sinh bao gồm: hoán đổi lãi suất; hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; quyền chọn mua, bán ngoại tệ; dịch vụ tài chính phái sinh khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, giao dịch hàng hóa phái sinh có thể được xếp vào nhóm này và thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Theo Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12, Điều 3. Quy định về Thu nhập chịu thuế: "Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác theo quy định".

Điều 8. Doanh thu

Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ, trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng.

Trong đó, Điều 5 - Thông tư 78/2015/TT-BTC quy định: Doanh thu tính thuế "Đối với dịch vụ tài chính phái sinh là số tiền thu từ việc cung ứng các dịch vụ tài chính phái sinh thực hiện trong kỳ tính thuế".

Như vậy, thu nhập từ các giao dịch hàng hóa phái sinh vẫn phải tính thuế TNDN và mức thuế suất áp dụng là thuế suất tiêu chuẩn (20%).

Chưa có quy định cụ thể nào đối với thu nhập nhận được từ các giao dịch hàng hóa phái sinh mà mới chỉ có quy định về chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán.